

QUY ĐỊNH

**về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với
cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;
 - Căn cứ Thông báo kết luận số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị “*về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật*” và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Điểm 3, Thông báo số 20-TB/TW;
 - Căn cứ Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị;
 - Căn cứ Thông báo số 383-TB/TU, ngày 07/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh (*sau đây gọi chung là cán bộ*).

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Miễn nhiệm* là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được

yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức.

2. *Từ chức* là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. “*Uy tín giảm sút*” thuộc một trong các trường hợp sau:

3.1. Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm.

3.2. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” đến mức phải xử lý kỷ luật.

3.3. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

4. “*Năng lực hạn chế*” thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách xếp loại “*Không hoàn thành nhiệm vụ*” 01 năm và có hạn chế, khuyết điểm đến mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản.

4.2. Địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách có 02 năm liên tục được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*” và có hạn chế, khuyết điểm đến mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản.

4.3. Địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp có liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.4. Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

5. *Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

6. *Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2. Việc xem xét, quyết định miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp sau khi bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút phải thực hiện đúng chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác cán bộ. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu nêu cao trách nhiệm trong việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

3. Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

4. Việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật nhằm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, quy định của Đảng; kịp thời thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; thực hiện phương châm “*có vào, có ra, có lên, có xuống*” trong công tác cán bộ, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ bị kỷ luật có cơ hội sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện; góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

5. Khi chưa có quyết định miễn nhiệm, từ chức thì cán bộ vẫn tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

6. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức phải phù hợp với trình độ, năng lực, đạo đức, kinh nghiệm và theo yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Thẩm quyền

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì có thẩm quyền xem xét cho miễn nhiệm, từ chức hoặc bố trí công tác sau khi miễn nhiệm, từ chức.

2. Trường hợp cán bộ đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất (*theo phân cấp quản lý cán bộ*) xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật trên cơ sở đề xuất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới xem xét, thực hiện việc miễn nhiệm, từ chức, bố trí công tác đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp dưới khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

Chương II

CĂN CỨ XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC

Điều 5. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách, nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

2. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

4. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 6. Căn cứ xem xét từ chức

Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.
2. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.
3. Có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
4. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 7. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.
2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.
3. Cho từ chức đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Chương III

QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC

Điều 8. Quy trình xem xét miễn nhiệm, từ chức

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ có đề nghị xem xét miễn nhiệm, từ chức:

Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ thực hiện như sau:

- 1.1. Trao đổi với cán bộ thuộc đối tượng xem xét miễn nhiệm, từ chức.
- 1.2. Tổ chức cuộc họp lấy ý kiến tập thể lãnh đạo. Thành phần cuộc họp gồm:
 - Đối với các cấp ủy đảng: Bí thư và tập thể ban thường vụ (hoặc tập thể cấp ủy, nơi không có ban thường vụ).
 - Đối với các cơ quan, đơn vị: Người đứng đầu; tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ.

1.3. Sau khi thống nhất trong tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ có văn bản báo cáo, kèm theo hồ sơ và đề nghị xem xét miễn nhiệm, từ chức gửi về cơ quan tham mưu về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử để tổng hợp.

1.4. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ lấy ý kiến (*bằng văn bản*) với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổng hợp ý kiến, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.5. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

1.6. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ không đề nghị miễn nhiệm, từ chức:

Khi phát hiện có đủ căn cứ xem xét miễn nhiệm, từ chức; chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ thuộc đối tượng xem xét miễn nhiệm, từ chức theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu thực hiện nội dung được quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 9. Hồ sơ miễn nhiệm, từ chức

1. Tờ trình đề nghị xem xét miễn nhiệm, từ chức của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và các tài liệu có liên quan.

Chương IV

BỔ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ SAU KHI BỊ KỶ LUẬT

Điều 10. Bổ trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật

Khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức. Nếu không tự nguyện xin từ chức thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện xem xét miễn nhiệm theo quy định.

Việc bổ trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và theo định hướng như sau:

1. Đối với cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác:

1.1. Cán bộ làm đơn gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.2. Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét theo nguyện vọng.

1.3. Các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện thủ tục theo quy định.

2. Đối với cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét bổ trí như sau:

2.1. Trường hợp thời gian công tác còn dưới 05 năm:

- Đối với cán bộ là Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ thì Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, bổ trí công tác phù hợp hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ đối với từng trường hợp cụ thể.

- Đối với cán bộ các cấp là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*), được giữ nguyên ngạch công chức, viên chức đã được bổ nhiệm.

2.2. Trường hợp thời gian công tác còn từ 05 năm trở lên:

- Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét bố trí công tác như Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 10, Quy định này.

- Cán bộ sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ trước khi bị kỷ luật. Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành của tỉnh; thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động ở địa phương, cơ quan, đơn vị để thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản có liên quan để thực hiện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; hằng năm tổ chức đánh giá, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận